

Bản án số: 74/2022/HSST

Ngày: 28/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Quỳnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Xuân Lưu

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Oanh -
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức .

- ***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên
tòa:*** Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/HSST ngày 13/6/2022 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST - HS ngày 29/6/2022 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐ-HPT ngày 12/7/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1984 tại thành phố Hà
Nội; nơi cư trú: T huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam;
dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao
động tự do; con ông: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị
M, sinh năm 1960; vợ: Hà Thị Th, sinh năm 1985; con: Bị can có 02 con, con
lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; Bị can
đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại
phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 2, xã Song
Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng Kiểm,
sinh năm 1975; trú tại: Thôn Ngự Câu, xã An Thượng, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

***Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà
Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Nguyễn Xuân T cho rằng năm 2019 T có mua hộ anh Nguyễn Văn C – là bạn quen biết xã hội với T một chiếc tivi nhãn hiệu Samsung với giá khoảng 11.800.000 đồng nhưng anh C chưa trả đủ tiền. Sau nhiều lần yêu cầu anh C trả tiền không được nên T nảy sinh ý định mượn điện thoại của anh C để đem đi bán lấy tiền bù vào số tiền mà anh C còn thiếu.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/12/2021, Nguyễn Xuân T nhắn tin cho anh Nguyễn Văn C là: Đến nhà chơi và mượn điện thoại của anh C để quét “mã QR” trên ứng dụng của ngân hàng. Vì quen biết và tin tưởng T nên anh C đồng ý rồi T hẹn gặp anh C tại Trường tiểu học An Thượng A thuộc thôn Ngự Câu, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau đó, anh C gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ (SN 1993, NCT: thôn 2, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, là em họ của anh C) chở anh C đến khu vực trường Tiểu học An Thượng A để gặp T. Khi đến nơi, anh C gọi điện thoại cho T ra đón. Khoảng 20 phút sau, T đi xe đạp từ trong ngõ ra và bảo anh C đưa điện thoại di động của anh C cho T mượn để về nhà quét “mã QR”, anh C đồng ý rồi đưa cho T mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9s, vỏ màu trắng, bên ngoài có ốp lưng trong suốt, bên trong có lắp sim số thuê bao 0912.405.324. Sau khi lấy được điện thoại của anh C, T bảo anh C: “đợi một tý” rồi T không đi về nhà mà đi đến cửa hàng điện thoại “Kiểm Trinh” của anh Nguyễn Đăng Kiểm và hỏi cầm cố chiếc điện thoại nhưng anh Kiểm không đồng ý nên T đi về nhà. Khi chưa về tới nhà thì T quay xe và lại đi đến cửa hàng điện thoại “Kiểm Trinh”, T bảo: “Anh không cầm thì thôi, em bán lại cho anh chiếc điện thoại trên”. Anh Kiểm đồng ý và mua lại chiếc điện thoại trên với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, T đưa chiếc điện thoại cho anh Kiểm còn anh Kiểm đưa lại cho T chiếc sim điện thoại và số tiền 2.500.000 đồng. Còn anh C, sau khi đợi T được khoảng 40 phút, không thấy T quay lại nên anh C gọi điện thoại cho T nhiều lần nhưng T không nghe máy. Lúc này, anh C gặp được của người quen tên là Tiến (anh C không biết tên, tuổi, địa chỉ) thì anh C nhờ Tiến chở đi tìm T. Sau đó, khi đi qua cửa hàng điện thoại “Kiểm Trinh” thì anh C nhìn thấy T ở trước cửa hàng điện thoại. Sau đó, anh C yêu cầu T trả lại điện thoại nhưng T bỏ chạy. Lúc này, anh C đi vào cửa hàng điện thoại trên và hỏi chủ cửa hàng thì được biết T đã bán điện thoại của anh C cho anh Kiểm. Sau đó, anh C đến Công an xã An Thượng, huyện Hoài Đức trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi note 9s, có vỏ màu trắng, phía ngoài có ốp lưng silicon, số seri: ec1f7bc1; IMEI: 864850040451521/00; IMEI 2: 864850041001523/00, điện thoại đã qua sử dụng (do anh Nguyễn Đăng Kiểm giao nộp).

- Số tiền 2.270.000 đồng, 01 sim điện thoại số thuê bao 0912.405.324 (do Nguyễn Xuân T giao nộp).

- 01 hộp giấy dùng để đựng điện thoại kích thước (9x18x6)cm bề mặt có hình điện thoại di động, có một tem nhãn kích thước (2x3)cm trên tem có chữ Thắng Hòa mobile; ĐT: 0903.297.521; 0332.646.646; 864850040451521 MI Not 9s Ram6g giá 4.9000.000, bên trong hộp không có đồ vật gì (do anh Nguyễn Văn C giao nộp)

Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 15/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận:

“ – 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi note 9S, có vỏ màu trắng, ram 6Gb, bộ nhớ 128Gb; số seri: ec1f7bc1; IMEI: 864850040451521/00; IMEI 2: 864850041001523/00, điện thoại đã qua sử dụng có giá **3.410.000 đồng** (ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng);

- Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá tài sản: Đối với tài sản 01 chiếc ốp lưng trong suốt, không rõ nhãn hiệu chủng loại; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0912.405.324”.

Đối với anh Nguyễn Đăng Kiểm khai nhận: Ngày 21/12/2021, anh Kiểm đang bán hàng điện thoại thì Nguyễn Xuân T mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, vỏ màu trắng, bên ngoài có ốp lưng trong suốt, bên trong có lắp sim (anh Kiểm không biết số) đến hỏi bán cho anh Kiểm. Anh Kiểm trả giá 2.500.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, T lấy chiếc sim điện thoại trong máy và cầm tiền đi về. Anh Kiểm không biết chiếc điện thoại trên là điện thoại mà T chiếm đoạt của anh C. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Đăng Kiểm. Anh Kiểm yêu cầu Nguyễn Xuân T bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử lý vật chứng: Trao trả chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 9s, có vỏ màu trắng phía ngoài có ốp lưng silicon, số seri: ec1f7bc1; IMEI: 864850040451521/00; IMEI 2: 864850041001523/00, điện thoại đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số thuê bao 0912405324; 01 hộp giấy dùng để đựng điện thoại kích thước 9x18x6 bề mặt có hình điện thoại di động, có một tem nhãn kích thước 2x3cm trên tem có chữ Thắng Hòa mobile; ĐT: 0903.297.521; 0332.646.646; 864850040451521 MI Not 9s Ram6g giá 4.9000.000 cho anh Nguyễn Văn C. Anh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Nguyễn Xuân T yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả số tiền 6.300.000 đồng là số tiền anh C còn nợ T mua tivi.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, Nguyễn Xuân T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 64/ CT-VKSHĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điều 65: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng tù. Về dân sự: không. Trả lại anh Nguyễn Đăng Kiềm số tiền 2.270.000 đồng.

Bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, xin giảm nhẹ hình phạt và xin rút đề nghị anh Nguyễn Văn C trả số tiền 6.300.000 đồng . Anh Nguyễn Đăng Kiềm yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.270.000 đồng do đã được bị cáo bồi thường trước số tiền 230.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Xuân T lợi dụng mối quan hệ quen biết anh Nguyễn Văn C từ trước, khoảng 11 giờ 20 phút ngày 21/12/2021 T gian dối mượn điện thoại của anh C để quét “*mã QR*” trên ứng dụng của ngân hàng nên anh C tin tưởng và giao điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9s cho T. Sau khi mượn được điện thoại, T không quét “*mã QR*” mà đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tài sản chiếm đoạt trị giá 3.410.000 đồng nên hành vi của Nguyễn Xuân T đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an xã hội; bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại phần lớn số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả và tự nguyện khắc phục trước số tiền còn thiếu; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc thường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh C, bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Đăng Kiềm với giá 2.500.000 đồng. Khi mua anh Kiềm không biết tài sản do phạm tội mà có và tài sản đã bị thu hồi trả bị hại nên anh Kiềm yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua điện thoại là có căn cứ. Quá trình tố tụng, bị cáo đã bồi thường cho anh Kiềm số tiền 230.000 đồng và anh Kiềm có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường nốt số tiền còn lại là 2.270.000 đồng. Số tiền 2.270.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của T là tiền do bán tài sản chiếm đoạt mà có nên cần trả lại anh Kiềm.

Đối với yêu cầu của bị cáo buộc anh Nguyễn Văn C trả số tiền 6.300.000 đồng còn nợ tiền mua tivi, ngày 15/7/2022 bị cáo có đơn không yêu cầu anh C trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Không.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Trả lại anh Nguyễn Đăng Kiểm số tiền 2.270.000 đồng. (*Hiện đang được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Hoài Đức theo ủy nhiệm chi số 23 ngày 10/6/2022*).

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Quỳnh

